

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TÂM ĐỨC KQL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TÂM ĐỨC KQL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM DUC KQL INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TAM DUC KQL.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110803190

3. Ngày thành lập: 05/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 11 ngõ 292 đường Tây Mỗ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983397115

Fax:

Email: tamduckql.jsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Quảng cáo Chi tiết: trừ các dịch vụ quảng cáo Nhà nước cấm	7310
2.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620(Chính)
3.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
4.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
5.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ xoa bóp y học	8699
6.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Theo điều 23, 39 Nghị định 109/2016/NĐ-CP được sửa đổi bởi điều 10 Nghị định 155/2018/NĐ-CP	8610
7.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn thiết bị vật tư y tế	4690
8.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng Chi tiết: - Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ; -Phòng khám chuyên khoa phục hồi chức năng (Theo điều 26 Nghị định 109/2016/NĐ-CP được sửa đổi bởi điều 10 Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	8692
9.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
10.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện	8720
11.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc Loại trừ: người có công	8730

12.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
13.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Loại trừ: hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm	7810
14.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	2023
15.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
16.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí	4773
17.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
20.	Đào tạo trung cấp (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép Điều 3 Nghị định 143/2016/NĐ-CP, được sửa đổi bởi Điều 5, Điều 6 Nghị định 140/2018/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định 24/2022/NĐ-CP)	8532
21.	Đào tạo sơ cấp	8531
22.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
24.	Hoạt động tư vấn quản lý Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật, thủ tục tư vấn làm visa	7020
25.	Cung ứng lao động tạm thời	7820

26.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Loại trừ: cung ứng người lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
-----	--	------

6. **Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VIỆT KHÁNH	Số nhà 11, ngõ 292 đường Tây Mỗ, Tổ dân phố Ngang, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.000	680.000.000	34,000	0010810312 99	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	68.000	680.000.000	34,000		

2	LƯƠNG ĐÔNG QUANG	Phòng 3 Tầng 4 tập thể 16A Nguyễn Công Trứ, đường Nguyễn Công Trứ, Tổ dân phố số 2, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	033078000025
			Cổ phần phổ thông	66.000	660.000.000	33,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	66.000	660.000.000	33,000	
3	NGUYỄN THÀNH LONG	Số 4, ngách 68/161, đường Phú Diễn, Tổ 2, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	001083028867
			Cổ phần phổ thông	66.000	660.000.000	33,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	66.000	660.000.000	33,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT KHÁNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/02/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001081031299

Ngày cấp: 25/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 11, ngõ 292 đường Tây Mỗ, Tổ dân phố Ngang, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 11, ngõ 292 đường Tây Mỗ, Tổ dân phố Ngang, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội